

Bản án số: 370/2024/HN-ST

Ngày: 23/9/2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Đoàn Trang.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Bà Đặng Thị Huệ Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lệ Chiêu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 227/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2014 về “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4676/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 13315/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ C (Vu C), sinh năm 1998 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Mississippi, USA.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn N, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã TTĐ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là ông Vũ C trình bày:

Ông Vũ C kết hôn với bà Nguyễn Năm 2022, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 14/3/2022. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống xa cách nhau, có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Ngày 14/5/2024, ông C nộp đơn tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn N. Trong quá trình chung sống không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung, bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông C xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Về thủ tục: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa ông Vũ C và bà Nguyễn N là tranh chấp về hôn nhân gia đình về “Ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do vụ án có nguyên đơn đang cư ngụ tại nước ngoài nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Vũ C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự có tên trên là có căn cứ.

Đối với bị đơn bà Nguyễn N, quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà N để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án, giải quyết xét xử vắng mặt đương sự có tên trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Ông Vũ C kết hôn với bà Nguyễn Năm 2022, theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 14/3/2022. Việc kết hôn này trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2024, ông Vũ C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Nữ Yến Nhi. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống xa cách nhau, có nhiều bất đồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà N phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay ông C đang sống tại nước ngoài, khả năng đoàn tụ các đương sự là khó có thể, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc ông C xin ly hôn với bà N là có căn cứ phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam, nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Ông C khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông C khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Khoản 2, Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ C (Vu C).

1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Vũ C (Vu C) được ly hôn với bà Nguyễn N.
2. Về con chung: Ông Vũ C (Vu C) và bà Nguyễn N không có con chung.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Vũ C (Vu C) và bà Nguyễn N không có tài sản chung, nợ chung.
4. Về án phí: Ông Vũ C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền Ký hiệu: BLTU/23P số 0004066 ngày 04/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt không có lý do chính đáng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án Dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân huyện C;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mạnh Đoàn Trang

